

**LỊCH GIẢNG DẠY KHOA ĐIỀU DƯỠNG - KTYH (LỚP KT PHCN) (THÁNG 01 HKI NĂM HỌC 2025 - 2026)**

[illegible]

|   |                                                  |       |                                             |      |              |      |                        |                             |               |
|---|--------------------------------------------------|-------|---------------------------------------------|------|--------------|------|------------------------|-----------------------------|---------------|
| 1 | Giải phẫu - Sinh lý - Bệnh học 1 (Ghép KT XNYH6) | 2 - 1 | HPTPHUNG<br>KNSIEU<br>PTHNHUNG<br>ĐTNNGUYET |      |              |      |                        | P9<br>Cô Nguyệt<br>Cô Phụng | 1 - 3<br>TH7  |
| 2 | SLH - VSKS - DTH các BTN (Ghép Điều dưỡng 15E)   | 3 - 0 | NTTKIET<br>TNKHOI<br>ĐTNNGUYET              |      |              |      |                        | P5<br>Cô Nguyệt             | 5 - 8<br>LT11 |
| 3 | KNGT - GDSK (Ghép KT XNYH6)                      | 1 - 1 | LTKDIEM                                     |      |              | P8   | 13H30<br>THI           |                             |               |
| 4 | Tiếng Anh (Ghép CN6 + XN6)                       | 2 - 2 | ĐTTVAN                                      | PTH2 | 5 - 8<br>LT9 | PTH2 | 1 - 4<br>LT10<br>(HLT) |                             |               |
| 5 | Tin học                                          | 1 - 2 | PHLOC<br>PNBAO                              |      |              |      |                        |                             |               |

|   |                                                 |       |          |    |                |  |  |  |  |                |
|---|-------------------------------------------------|-------|----------|----|----------------|--|--|--|--|----------------|
| 1 | TTBV ĐDCB và CCBĐ                               | 0 - 2 |          |    |                |  |  |  |  | TẾT DƯƠNG LỊCH |
| 2 | Giải phẫu chức năng hệ vận động và hệ thần kinh | 2 - 1 | HPTPHUNG | P9 | 5 - 7 TH10 (H) |  |  |  |  |                |

|   |        |       |                   |      |
|---|--------|-------|-------------------|------|
| 1 | TTBV 2 | 0 - 4 | LCQANH<br>NTTLOAN | TTBV |
|---|--------|-------|-------------------|------|

**Tuần 2 (Từ ngày 05/01/2026 đến ngày 11/01/2026 )**

[illegible]

**LỚP CAO ĐẲNG KỸ THUẬT PHỤC HỒI CHỨC NĂNG 6**

|   |                                                  |       |                                            |                              |              |                               |               |                               |                      |            |                      |      |              |  |  |  |  |
|---|--------------------------------------------------|-------|--------------------------------------------|------------------------------|--------------|-------------------------------|---------------|-------------------------------|----------------------|------------|----------------------|------|--------------|--|--|--|--|
| 1 | GDTC                                             | 0 - 2 | NĐNGUYEN                                   |                              |              |                               |               |                               |                      | Sân trường | 13H30<br>TH1         |      |              |  |  |  |  |
| 2 | Giải phẫu - Sinh lý - Bệnh học 1 (Ghép KT XNYH6) | 2 - 1 | HPTPHUNG<br>KNSIEU<br>PTHNHUNG<br>ĐTNGUYET | P10<br>Cô Nguyệt<br>Cô Phụng | 5 - 7<br>TH8 | P10<br>Cô Nguyệt<br>Thầy Hưng | 5 - 7<br>TH9  | P10<br>Cô Nguyệt<br>Thầy Hưng | 1 - 2<br>TH10<br>(H) |            |                      |      |              |  |  |  |  |
| 3 | Tiếng Anh                                        | 2 - 2 | LHNTIEN                                    |                              |              |                               |               |                               |                      |            |                      | PTH2 | 5 - 7<br>TH1 |  |  |  |  |
| 4 | Tin học                                          | 1 - 2 | PHLOC<br>PNBAO                             |                              |              | Phòng máy                     | 9 - 12<br>LT3 |                               |                      | Phòng máy  | 9 - 11<br>LT4<br>HLT |      |              |  |  |  |  |

**LỚP CAO ĐẲNG KỸ THUẬT PHỤC HỒI CHỨC NĂNG 5**

|   |                      |       |  |      |
|---|----------------------|-------|--|------|
| 1 | TTBV ĐDCB<br>và CCBĐ | 0 - 2 |  | TTBV |
|---|----------------------|-------|--|------|

**LỚP CAO ĐẲNG KỸ THUẬT PHỤC HỒI CHỨC NĂNG 4**

|   |        |       |                   |      |  |  |
|---|--------|-------|-------------------|------|--|--|
| 1 | TTBV 2 | 0 - 4 | LCQANH<br>NTTLOAN | TTBV |  |  |
|---|--------|-------|-------------------|------|--|--|

**Tuần 3 (Từ ngày 12/01/2026 đến ngày 18/01/2026 )**

[illegible]

**LỚP CAO ĐẲNG KỸ THUẬT PHỤC HỒI CHỨC NĂNG 6**

|   |           |       |                |     |              |           |               |  |  |           |               |     |              |  |  |  |  |
|---|-----------|-------|----------------|-----|--------------|-----------|---------------|--|--|-----------|---------------|-----|--------------|--|--|--|--|
| 1 | Tin học   | 1 - 2 | PHLOC<br>PNBAO |     |              | Phòng máy | 9 - 11<br>TH1 |  |  | Phòng máy | 9 - 11<br>TH2 |     |              |  |  |  |  |
| 2 | Tiếng Anh | 2 - 2 | LHNTIEN        | HT3 | 5 - 7<br>TH2 |           |               |  |  |           |               | HT3 | 5 - 7<br>TH3 |  |  |  |  |

**LỚP CAO ĐẲNG KỸ THUẬT PHỤC HỒI CHỨC NĂNG 5**

|   |                      |       |  |      |  |  |
|---|----------------------|-------|--|------|--|--|
| 3 | TTBV ĐDCB<br>và CCBD | 0 - 2 |  | TTBV |  |  |
|---|----------------------|-------|--|------|--|--|

| LỚP CAO ĐẲNG KỸ THUẬT PHỤC HỒI CHỨC NĂNG 4       |                                                 |            |                                  |      |            |           |            |      |            |           |            |      |            |      |            |      |  |
|--------------------------------------------------|-------------------------------------------------|------------|----------------------------------|------|------------|-----------|------------|------|------------|-----------|------------|------|------------|------|------------|------|--|
| 1                                                | Ngôn ngữ trị liệu                               | 1 - 1      | LCQANH                           |      |            |           |            |      |            | P8        | 13H30 THI  |      |            |      |            |      |  |
| Tuần 4 (Từ ngày 19/01/2026 đến ngày 25/01/2026 ) |                                                 |            |                                  |      |            |           |            |      |            |           |            |      |            |      |            |      |  |
| TT                                               | MÔN HỌC                                         | GIẢNG VIÊN | THỨ HAI                          |      | THỨ BA     |           | THỨ TƯ     |      | THỨ NĂM    |           | THỨ SÁU    |      | THỨ BẢY    |      | CHỦ NHẬT   |      |  |
|                                                  |                                                 |            | 19/01/2025                       |      | 20/01/2025 |           | 21/01/2025 |      | 22/01/2026 |           | 23/01/2026 |      | 24/01/2026 |      | 25/01/2026 |      |  |
|                                                  |                                                 |            | PHÒNG                            | TIẾT | PHÒNG      | TIẾT      | PHÒNG      | TIẾT | PHÒNG      | TIẾT      | PHÒNG      | TIẾT | PHÒNG      | TIẾT | PHÒNG      | TIẾT |  |
| LỚP CAO ĐẲNG KỸ THUẬT PHỤC HỒI CHỨC NĂNG 6       |                                                 |            |                                  |      |            |           |            |      |            |           |            |      |            |      |            |      |  |
| 1                                                | Giải phẫu - Sinh lý - Bệnh học 1                | 2 - 1      | HPTPHUNG<br>PTHNHUNG<br>ĐTNGUYET | P8   | 13H30 THI  |           |            |      |            |           |            |      |            |      |            |      |  |
| 2                                                | Tin học                                         | 1 - 2      | PHLOC<br>PNBAO                   |      |            | Phòng máy | 9 - 11 TH3 |      |            | Phòng máy | 9 - 11 TH4 |      |            |      |            |      |  |
| 3                                                | Tiếng Anh                                       | 2 - 2      | LHNTIEN                          |      |            |           |            |      |            |           |            | HT3  | 5 - 7 TH4  |      |            |      |  |
| LỚP CAO ĐẲNG KỸ THUẬT PHỤC HỒI CHỨC NĂNG 5       |                                                 |            |                                  |      |            |           |            |      |            |           |            |      |            |      |            |      |  |
| 1                                                | Giải phẫu chức năng hệ vận động và hệ thần kinh | 2 - 1      | HPTPHUNG                         |      |            |           |            |      |            |           |            |      |            | P8   | 14H45 THI  |      |  |
| LỚP CAO ĐẲNG KỸ THUẬT PHỤC HỒI CHỨC NĂNG 4       |                                                 |            |                                  |      |            |           |            |      |            |           |            |      |            |      |            |      |  |
| 1                                                | VLTL - PHCNBL GC                                | 1 - 1      | LCQANH                           |      |            |           |            |      |            |           |            |      |            |      |            |      |  |
| 2                                                | VLTL - PHCN CTCH                                | 1 - 1      | NTTLOAN                          |      |            |           |            |      |            |           |            |      |            |      |            |      |  |
| 4                                                | VLTL - PHCN hệ TM & HH                          | 1 - 1      | LCQANH                           |      |            |           |            |      |            |           |            |      |            |      |            |      |  |
| 5                                                | VLTL - PHCN Bệnh ngoại                          | 1 - 1      | LCQANH                           |      |            |           |            |      |            |           |            |      |            |      |            |      |  |
| 6                                                | VLTL - PHCN Nhi                                 | 1 - 1      | LCQANH                           |      |            |           |            |      |            |           |            |      |            |      |            |      |  |
| 7                                                | Ngôn ngữ trị liệu                               | 1 - 1      | LCQANH                           |      |            |           |            |      |            |           |            |      |            |      |            |      |  |

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Tới